

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH PHÚ THỌ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT N
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án: **90/2021/HS-PT**
Ngày 25 tháng 11 năm 2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT N
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH PHÚ THỌ**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Vũ Anh Tuấn

Các thẩm phán: Ông Phạm Văn Toàn

Ông Hồ Văn Việt

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Thành Long - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Phú Thọ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Phú Thọ tham gia phiên tòa: Ông Hoàng Thanh Phương - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 11 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Phú Thọ đưa ra xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 82/2021/TLPT-HS ngày 22 tháng 10 năm 2021 do có kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Phú Thọ đối với Bản án hình sơ thẩm số: 60/2021/HSST ngày 16 tháng 9 năm 2021 của Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Phú Thọ.

Bị cáo bị kháng nghị:

Vũ Việt N, sinh ngày 01/8/1996 tại huyện Đ, tỉnh Phú Thọ; Nơi cư trú: khu C, xã P, huyện Đ, tỉnh Phú Thọ; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: N; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt N; Con ông Vũ Kiên T, đã chết và bà Đào Thị Đ, sinh năm 1965; Vợ Nguyễn Ngọc L, sinh năm 1996; Con: có 01 con sinh năm 2021; Tiền án, tiền sự: Không

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 17/4/2021 hiện đang bị tạm giam tại trại tạm giam Công an tỉnh Phú Thọ.(Có mặt).

***Người bị hại:** Bà Vũ Thị G, sinh năm 1968. (Tòa án không triệu tập).

Địa chỉ: Khu phố 4, phường Trảng Dài, thành phố B, tỉnh Đồng Nai.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 06/4/2021, Công an huyện Đ nhận được đơn trình báo của bà Vũ Thị G, sinh năm 1968, ở phường T, thành phố B, tỉnh Đ, nội dung: Ngày 25/3/2021, bà G bị kẻ gian trộm cắp 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 11 Pro Max, màu vàng, cài sim số 0383246754 tại tủ kê ở phòng khách nhà em trai là ông Vũ

Việt V, sinh năm 1976, ở khu C, xã P, huyện Đ, tỉnh Phú Thọ. Đến sáng ngày 06/4/2021, bà G phát hiện số tiền khoảng 150.000.000đ (một trăm năm mươi triệu đồng) trong tài khoản ngân hàng Vietcombank, số tài khoản 911000051667 cũng đã bị mất nên trình báo sự việc đến Công an huyện Đ.

Quá trình điều tra CQĐT làm rõ: Vũ Việt N, sinh năm 1996, ở khu C, xã P, huyện Đ, tỉnh Phú Thọ là cháu ruột của bà Vũ Thị G. Bản thân N không có nghề nghiệp ổn định, ham mê điện tử và cá cược trên mạng Internet. Ngày 25/3/2021, Vũ Việt N đến nhà ông Vũ Việt V ăn giỗ. Đến khoảng 10 giờ cùng ngày, N nhìn thấy điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 11 Pro Max, màu vàng của bà G đang cắm sạc điện và để trong tủ kê ở phòng khách nhà ông V không có người trông coi nên nảy sinh ý định trộm cắp. N đi đến chỗ bà G sạc điện thoại, dùng tay rút chiếc điện thoại ra khỏi sạc pin sau đó đút vào phải quần đang mặc rồi đi thẳng vào phòng vệ sinh. N mở máy, tắt nguồn điện thoại rồi cất vào trong túi quần đang mặc sau đó đi ra sân ăn cơm. Đến khoảng 12 giờ cùng ngày, Vũ Việt N đi bộ về nhà mình, giấu chiếc điện thoại đã trộm cắp được của bà G vào tủ quần áo trong phòng ngủ của mình.

Đối với bà Vũ Thị G sau khi ăn cơm xong, bà G đi vào nhà lấy điện thoại để sử dụng thì phát hiện chiếc điện thoại trên đã bị trộm cắp. Do nhà ông V thời điểm tổ chức ăn giỗ đông người, không biết ai đã trộm cắp, nên bà G không trình báo sự việc đến cơ quan chức năng.

Chiều ngày 25/3/2021, Vũ Việt N tiếp tục đến nhà ông V để ăn cơm. Khoảng 18 giờ 30 phút cùng ngày, N về nhà, lấy chiếc điện thoại đã trộm cắp được của bà G, mở nguồn máy rồi vào các thư mục, ứng dụng trong điện thoại để tìm kiếm mật khẩu Icloud, N thấy tại mục “Ghi chú” của điện thoại có lưu mật khẩu truy cập tài khoản Icloud Daovu69@icloud.com của bà G (hiện cả N và bà G đều không nhớ mật khẩu này) và mật khẩu đăng nhập ứng dụng ngân hàng VCB Digibank Vietcombank là “Daovu1968”. N nhập mật khẩu truy cập tài khoản Icloud rồi đăng xuất tài khoản này sau đó tiếp tục nhập mật khẩu “Daovu1968” truy cập vào ứng dụng VCB Digibank Vietcombank được cài đặt trên máy điện thoại này của bà G, thấy số dư trong tài khoản là 156.315.242đ (một trăm năm mươi sáu triệu ba trăm mười lăm nghìn hai trăm bốn mươi hai đồng) nên nảy sinh ý định chiếm đoạt. Vũ Việt N đã thực hiện 12 lệnh chuyển tiền, chuyển tổng số tiền 156.000.000đ (một trăm năm mươi sáu triệu một trăm nghìn đồng) từ tài khoản của bà G đến 11 tài khoản ngân hàng khác nhau. N sử dụng số tiền 156.000.000đ (một trăm năm mươi sáu triệu đồng) để thực hiện hành vi đánh bạc bằng hình thức cá độ bóng đá trên ứng dụng KuCasino cài sẵn trên điện thoại và sử dụng 100.000đ (một trăm nghìn đồng) để nạp điện thoại.

Đến khoảng 12 giờ ngày 26/3/2021, Vũ Việt N tháo sim và vỏ ốp máy điện thoại của bà G, đem đốt tại khu vực bờ sông Cháy phía sau nhà ở của mình. Ngày 31/3/2021, N đem điện thoại trộm cắp của bà G đến cửa hàng mua bán điện thoại di động của cho anh Lê Minh Tuấn, ở phường P, quận N, TP. Hà Nội, giá 14.000.000đ (mười bốn triệu đồng). Chiếc điện thoại này sau đó anh Tuấn đã bán

cho người không quen biết. Toàn bộ số tiền này N khai đã sử dụng đánh bạc bằng hình thức cá độ bóng đá trên ứng dụng KuCasino cài sẵn trên điện thoại.

Khoảng 09 giờ ngày 26/3/2021, bà G đi làm lại sim điện thoại 0383246754. Ngày 06/4/2021, bà G đăng nhập tài khoản Ngân hàng Vietcombank 0911000051667 thực hiện giao dịch chuyển tiền, phát hiện số tiền 156.000.000đ trong tài khoản bị mất này nên trình báo sự việc đến Cơ quan CSĐT Công an huyện Đ như đã nêu trên.

Tại biên bản định giá tài sản số 29/BB-ĐG ngày 09/4/2021, Hội đồng Định giá tài sản huyện Đ kết luận: Trị giá chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 11 Pro Max, màu vàng, dung lượng 64 Gb là 17.500.000đ (mười bảy triệu năm trăm nghìn đồng).

Cơ quan CSĐT đã tiến hành điều tra đối với Vũ Việt N. Tại Cơ quan điều tra, Vũ Việt N thừa nhận toàn bộ hành vi trộm cắp chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 11 Pro Max trị giá 17.500.000đ và chiếm đoạt 156.000.000đ (một trăm năm mươi sáu triệu một trăm nghìn đồng) trong tài khoản ngân hàng Vietcombank, số 0911000051667 của bà Vũ Thị G như đã nêu trên. Tổng giá trị tài sản do Vũ Việt N thực hiện thành vi chiếm đoạt, trộm cắp là 173.500.000đ (một trăm bảy mươi ba triệu năm trăm nghìn đồng).

Ngày 15/4/2021, Cơ quan CSĐT Công an huyện Đ ra quyết định khởi tố vụ án hình sự, khởi tố bị can và ra Lệnh bắt bị can để tạm giam đối với Vũ Việt N về tội Trộm cắp tài sản, theo quy định tại Khoản 2, Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số: 60/2021/HSST ngày 16 tháng 9 năm 2021 của Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Phú Thọ đã:

- Căn cứ điểm c khoản 2 Điều 173; Điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38 của Bộ luật hình sự.

Tuyên bố bị cáo Vũ Việt N phạm tội: “Trộm cắp tài sản”.

Xử phạt bị cáo Vũ Việt N 27 (Hai mươi bảy) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 17/4/2021.

Hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

- Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng khoản 1 Điều 48 của Bộ luật hình sự; Điều 170, Điều 357, Điều 468, khoản 1 Điều 584, khoản 1 Điều 585 của Bộ luật dân sự: Buộc bị cáo Vũ Việt N phải trả cho bà Vũ Thị G số tiền 156.000.000đ (Một trăm năm mươi sáu triệu đồng).

Kể từ khi bản án có hiệu lực pháp luật mà bị cáo không thực hiện nghĩa vụ trả cho bà G số tiền trên thì bị cáo còn phải chịu lãi suất chậm trả theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự.

Bản án còn tuyên về án phí và các vấn đề khác đúng quy định của pháp luật.

Ngày 11/10/2021, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Phú Thọ có quyết định kháng nghị đối với bản án hình sự sơ thẩm số: 60/2021/HSST ngày 16 tháng 9 năm 2021 của Tòa án nhân dân huyện Đ. Đề nghị tăng hình phạt đối với bị cáo Vũ Việt N và tuyên tuyên lại phần lãi suất chậm trả theo đúng quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa phúc thẩm:Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Phú Thọ giữ nguyên quyết định kháng nghị.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Phú Thọ trình bày quan điểm giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử, căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355; Điểm a khoản 2 Điều 357 Bộ luật hình sự. Chấp nhận kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Phú Thọ. Sửa bản án hình sự sơ thẩm số: 60/2021/HSST ngày 16 tháng 9 năm 2021 của Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Phú Thọ theo hướng tăng hình phạt đối với bị cáo Vũ Việt N từ 33 tháng tù đến 36 tháng tù và tuyên lại phần lãi suất chậm trả theo đúng quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Phú Thọ trong hạn luật định được xem xét, giải quyết.

[2] Về nội dung vụ án: Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo thừa nhận đã có hành vi phạm tội nêu trên. Lời khai của các bị cáo phù hợp với lời khai của người bị hại và người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, có đủ căn cứ xác định:

Khoảng 10 giờ ngày 25/3/2021, tại nhà ở của ông Vũ Việt V thuộc khu C, xã P, huyện Đ, Vũ Việt N trộm cắp chiếc điện thoại động nhãn hiệu Iphone 11 Pro Max, màu vàng, trị giá 17.500.000đ (mười bảy triệu năm trăm nghìn đồng) và trộm cắp số tiền trong tài khoản ngân hàng của bà Vũ Thị G là 156.000.000đ. Tổng trị giá tài sản trộm cắp là 173.500.000đ.

Hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội: “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự. Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử bị cáo về hành vi nêu trên là đúng người, đúng tội, không oan, đúng quy định của pháp luật.

[3] Xét kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Phú Thọ, Hội đồng xét xử xét thấy:

Thứ nhất, trong vụ án này, bị cáo Vũ Việt N đã lợi dụng sơ hở của bà Vũ Thị G để thực hiện hành vi trộm cắp của bà G 01 chiếc điện thoại Iphone 11 Pro Max trị giá 17.500.000 đồng. Sau đó bị cáo đã thực hiện thủ đoạn tinh vi để chiếm đoạt số tiền 156.000.000 đồng của bà G bằng thủ đoạn truy cập vào ứng dụng VCB Digibank Vietcombank được cài đặt trên điện thoại, thực hiện 12 lệnh chuyển tiền từ tài khoản của bà G đến 11 tài khoản ngân hàng khác nhau để che dấu hành vi phạm tội. Tổng tài sản trộm cắp được trị giá 173.500.000đ. Sau đó, bị cáo lại sử dụng số tài sản này để thực hiện hành vi phạm tội khác (hành vi đánh bạc trên mạng internet). Bị cáo còn bị áp dụng 01 tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là phạm tội 02 lần trở lên quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

Như vậy, có thể khẳng định hành vi phạm tội của bị cáo là rất nguy hiểm, cần phải có mức hình phạt thật nghiêm khắc, mức tối đa của khung hình phạt là 07 năm tù nhưng Tòa án cấp sơ thẩm chỉ tuyên phạt bị cáo 27 tháng tù, trên mức khởi điểm của khung hình phạt 03 tháng tù là chưa phù hợp với hành vi phạm tội của bị cáo. Do đó, Hội đồng xét xử xét thấy, cần xem xét tăng mức hình phạt đối với bị cáo.

Thứ hai, Đối với khoản tiền mà bị cáo N phải bồi thường cho bà G thuộc trường hợp thi hành án theo đơn yêu cầu. Do vậy Tòa án cấp sơ thẩm tuyên nghĩa vụ chịu lãi suất chậm trả “Kể từ khi bản án có hiệu lực pháp luật” là chưa đúng mà phải tuyên nghĩa vụ chịu lãi suất chậm trả kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án mà bị cáo không thực hiện nghĩa vụ thì bị cáo mới phải chịu lãi suất chậm trả.

[4] Xét kháng nghị và đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Phú Thọ tại phiên tòa là phù hợp nên chấp nhận.

[5] Về án phí: Kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Phú Thọ được chấp nhận nên bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[6] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị, Hội đồng xét xử phúc thẩm không xem xét.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

[1] Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355; Điểm a khoản 2 Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự.

Chấp nhận kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Phú Thọ. Sửa bản án hình sự sơ thẩm số: 60/2021/HSST ngày 16 tháng 9 năm 2021 của Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Phú Thọ.

Áp dụng: Điểm c khoản 2 Điều 173; Điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38 của Bộ luật hình sự.

- Tuyên bố bị cáo Vũ Việt N phạm tội: “Trộm cắp tài sản”.

- Xử phạt bị cáo Vũ Việt N 33 (Ba mươi ba) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 17/4/2021.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[2] Về trách nhiệm dân sự.

Áp dụng: Khoản 1 Điều 48 của Bộ luật hình sự; Điều 170, Điều 357, Điều 468, khoản 1 Điều 584, khoản 1 Điều 585 của Bộ luật dân sự

- Buộc bị cáo Vũ Việt N phải trả cho bà Vũ Thị G số tiền 156.000.000đ (Một trăm năm mươi sáu triệu đồng).

Kể từ khi bản án có hiệu lực pháp luật, người bị hại có đơn yêu cầu, mà bị cáo vẫn chưa trả được số tiền trên thì còn phải chịu lãi đối với số tiền chưa trả được. Lãi suất phát sinh do chậm trả tiền được xác định theo Điều 357 Bộ luật Dân sự.

Trường hợp bản án được thi hành theo Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì các đương sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án, hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo các điều 6,7,7a, 7b và 9 luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án dân sự thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

[3] Về án phí: Bị cáo Vũ Việt N không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[4] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận

- VKSND tỉnh Phú Thọ;
- TAND huyện Đ;
- VKSND huyện Đ;
- Công an huyện Đ;
- Chi cục THADS huyện Đ;
- Bị cáo;
- Lưu HS; Lưu VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Vũ Anh Tuấn